

Số: /QĐ-SYT Đăk Lăk, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy phép hành nghề
khám bệnh, chữa bệnh tuần 33 năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Đăk Lăk;
Căn cứ Biên bản họp ngày 19 tháng 08 năm 2026 của Tổ thư ký thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho **22** cá nhân đủ điều kiện (Chi tiết theo phụ lục I đính kèm).

Điều 2. Thu hồi **02** Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề sau cấp mới, cấp lại giấy phép hành nghề (Chi tiết theo phụ lục II đính kèm).

Điều 3. Ông (bà) được cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng phạm vi hành nghề, thời hạn hành nghề và tuân thủ các quy định hiện hành đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 4. Ông (bà) có tên tại Điều 2 không được sử dụng Chứng chỉ hành nghề do Sở Y tế tỉnh Đăk Lăk đã thu hồi tại Quyết định này để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh dưới bất kỳ hình thức nào kể từ ngày Quyết định có hiệu lực. Việc tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chỉ được phép khi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 19, Luật Khám bệnh chữa bệnh ngày 09/01/2023.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ông (bà) có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Website Sở Y tế (đăng tải);
- Lưu: VT, NVYD (01b).

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Vũ Quang

Phụ lục I
DANH SÁCH CẤP MỚI, CẤP LẠI
GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH TUẦN 33 NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-SYT ngày tháng 08 năm 2026 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Thị Diễm	23/06/1998	054198000801	19/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002280/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp lại
2	H Cúc Niê	02/04/1996	066196000589	13/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002281/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp lại
3	Nguyễn Khoa Huy	22/10/1994	066094006226	09/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y khoa	002282/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
4	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	27/03/1999	054199006061	15/04/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002283/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
5	Bùi Thế Anh	04/01/2003	066203001516	13/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002284/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
6	Hồ Thị Thùy Dung	12/08/2000	062300006520	14/07/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002285/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
7	Trần Thị Vy Hà	28/07/1999	066199014852	04/12/2024	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002286/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
8	Phạm Thị Kim Ngân	23/06/2001	066301015889	15/06/2026	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002287/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
9	Dương Chí Ánh	01/07/1996	046096003745	15/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y học dự phòng	002288/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
10	Nguyễn Thị Thu Hằng	02/11/2004	066304002107	16/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002289/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
11	Võ Doãn Phải	18/04/1998	044098009496	23/02/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Y sĩ	Đa khoa	002290/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
12	Nguyễn Thị Xuân Hương	25/03/1995	066195001614	13/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Y sĩ	Đa khoa	002291/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
13	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	06/02/1992	066192015194	15/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002292/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
14	Phạm Hồng Hùng	24/08/2003	066203001326	25/03/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002293/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
15	Bùi Thị Thanh Xuân	21/10/2003	066303017565	31/05/2021	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002294/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
16	Nguyễn Thị Tường Vi	28/06/1994	049194008481	12/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	002295/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
17	Nguyễn Trung Trưởng	20/11/2003	066203003740	29/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002296/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
18	Lại Thị Thu	27/12/1988	066188016290	12/01/2020	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002297/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
19	Hồ Tú Anh	04/09/2001	066301013341	06/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002298/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
20	Võ Mạnh Quang	14/09/1992	066092021419	28/06/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Y sĩ	Y học cổ truyền	002299/ĐL-GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
21	Lê Minh Dũng	02/09/1992	066092018224	28/06/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Y sĩ	Đa khoa	002300/ĐL- GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
22	Đoàn Trần Hồng Ngọc	16/04/2000	064300006754	28/03/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002301/ĐL- GPHN	20/08/2026	20/08/2031	Cấp mới (lần đầu)

Danh sách bao gồm 22 cá nhân./.

Phụ lục II
DANH SÁCH THU HỒI
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ/GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 33 NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-SYT ngày tháng 08 năm 2026 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
1	Nguyễn Thị Diễm	23/06/1998	054198000801	004059/PY-CCHN	11/11/2022	Điều dưỡng viên	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/ 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
2	H Cúc Niê	02/04/996	241591961	008390/ĐL-CCHN	02/10/2018	Điều dưỡng	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

Danh sách bao gồm 02 cá nhân./.